TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Lập, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm Đo, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm Đo, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58, khoản 1 điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Hoàng Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 13/8/2003 và Hoàng Khánh H, sinh ngày 12/3/2013 kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Anh Hoàng Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Bích L mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho một con chung, tổng là 1.500.000đ cho hai con chung mỗi tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi các con đã thành niên, phương thức cấp

dưỡng định kỳ hàng tháng (vào ngày 15 hàng tháng); Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị L và anh H tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau: Chị L được quyền sử dụng thửa đất số 464, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m2, địa chỉ thửa đất tại Xóm Đo, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 232593, Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập cấp ngày 27/6/2014. Trên đất có 01 nhà xây, lợp tôn, diện tích xây dựng 75m2, Chị L thanh toán cho anh Hoàn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 20 tháng 6 năm 2019.

Về công nợ, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Hoàng Mạnh H không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001074 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND TT Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Trường